

Rạch Giá, ngày tháng 4 năm 2011

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP
GIAI ĐOẠN 2005-2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN
TRONG THỜI GIAN TỚI

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2005-2010

1. Tình hình tổ hợp tác:

Tại thời điểm cuối năm 2005 toàn tỉnh Kiên Giang có 2.180 THT nông nghiệp, trong nhiệm kỳ qua phát triển mới 905 tổ, nâng tổng số THT hiện nay toàn tỉnh có 3.085 tổ thu hút 62.336 hộ Tổ viên tham gia tương ứng với diện tích 80.945 ha, huy động vốn góp của thành viên và tiếp cận vốn từ các nguồn khác 11,9 tỷ đồng để hỗ trợ nhau trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên nhiều lĩnh vực với các mô hình khá đa dạng như: bơm tát, nhân giống, liên kết sản xuất, vay vốn Ngân hàng, ứng dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, cung cấp vật tư nông nghiệp, cây con giống, thuốc bảo vệ thực vật, kỹ thuật trồng nấm – rau màu – nuôi bò và thủy hải sản...

Các THT có vai trò quan trọng trong việc liên kết, hỗ trợ sản xuất kinh doanh của các hộ thành viên, tạo việc làm, thu nhập cho lao động nông nhân nhằm góp phần giảm nghèo, thúc đẩy kinh tế xã hội trên địa bàn phát triển, gắn kết tình làng nghĩa xóm, góp phần bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương.

Xu thế phát triển xuất phát từ nhu cầu ngày càng nảy sinh nhiều hơn trong sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế thế giới. Các THT thành lập mới ngày càng nhiều, về tổ chức và hoạt động của THT cơ bản phù hợp theo tinh thần Nghị định 151 ngày 10/10/2007 của Chính phủ. Quá trình tổ chức hoạt động của những THT này sẽ là bước cơ bản dần dần phát triển thành HTX và đã xuất hiện một số mô hình tiêu biểu làm gương điển hình cho nhiều THT học tập kinh nghiệm như:

- THT trồng khai hoang xã Mỹ Thái – huyện Hòn Đất
- THT trồng dưa hoàng kim xã Vĩnh Bình Bắc – huyện Vĩnh Thuận
- THT nuôi bò sinh sản ấp Hòn Me và Hòn Quéo xã Thổ Sơn – huyện Hòn Đất.
- THT nhân lúa giống số 02 ấp Bàu Môn – xã Hưng Yên – huyện An Biên.

- THT trồng nấm rơm của phụ nữ người khomer ấp Cái Đuốc - xã Ngọc Chúc - huyện Giồng Riềng.

- THT “*lúa - tôm - cua*” ấp Hai - xã Thuận Hòa - huyện An Minh

- THT nuôi trồng thủy sản ấp Bãi Nam – xã Hòn Nghê

- THT sản xuất ấp 04 - thị trấn An Thới - huyện Phú Quốc...

Tuy nhiên khó khăn hiện nay là phần lớn THT tổ chức còn thiếu chặt chẽ, hoạt động thiếu ổn định đa số THT chưa được hướng dẫn và hỗ trợ từ chính quyền địa phương. Phần lớn THT quy mô nhỏ, năng lực hạn chế, trình độ cán bộ thấp, việc theo dõi, đánh giá hoạt động của THT gặp nhiều khó khăn do số lượng lớn, không đồng nhất, phân tán và không được thống kê tập trung thường xuyên. Địa vị pháp lý của THT còn rất hạn chế, các chính sách của Nhà nước chưa tới được hoặc chưa có tác động nhiều đối với việc thành lập và hoạt động của THT. Nguyên nhân cơ bản nêu trên là do việc tổ chức triển khai quán triệt và chỉ đạo thực hiện Nghị định 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của THT chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, nhiều nơi, nhiều địa phương chưa nắm được tinh thần và nội dung của hợp đồng hợp tác.

2. Tình hình hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp

a. Kết quả chuyển đổi HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp theo quy định của Luật HTX:

Đầu năm 2005, toàn tỉnh có 96 HTX, sau 05 năm kiện toàn, củng cố tính đến cuối năm 2010 toàn tỉnh có 141 HTX nông nghiệp. Đa số các HTX đã hoạt động theo hướng chuyển đổi theo Luật HTX. Số HTX hoạt động tốt có 78 HTX, trung bình 44HTX, yếu 5 HTX. Trong đó có 07 HTX còn tồn tại nhưng không hoạt động.

Tình hiện nay chưa có Liên hiệp HTX, số lượng HTX nông nghiệp thành lập mới giai đoạn 2005-2010 là 45 HTX. Các loại hình HTX phát triển đa dạng, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, cơ bản theo đúng Luật Hợp tác xã. 5 năm qua đã tập trung củng cố kiện toàn 34 HTX, giải thể 14 HTX. Đến nay toàn tỉnh có 116/145 xã, phường, thị trấn có HTX nông nghiệp, thu hút được 19,50% hộ dân và 24,90% hộ nông nghiệp tham gia. Các HTX tuy còn nhiều mặt hạn chế nhưng tăng quy mô vốn điều lệ và hộ xã viên, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, qua đó có 20 HTX được xếp loại giỏi.

Thành tựu nổi bật nhất trong lĩnh vực nông nghiệp với nhiều mô hình sản xuất kinh doanh, tổ chức hoạt động gắn với việc thực hiện các chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương như: chương trình 30.000 ha sản xuất lúa xuất khẩu, phát triển kinh tế vườn, chăn nuôi, trồng nấm, mô hình đa canh tổng hợp, tín dụng nội bộ, công tác giảm nghèo, giao thông nông thôn... các HTX từ các dịch vụ phục vụ các nhu cầu kinh tế, đời sống của xã viên, hộ xã viên bình quân mỗi HTX có từ 02 - 03 dịch vụ nhiều nhất có HTX lên đến 07 dịch vụ. Năm 2010 có 96, 27% HTX hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, có 95 % HTX làm dịch vụ bơm tưới có 40% bơm tát bằng điện, giúp cho xã viên giảm được chi phí sản xuất đầu vào huy động được các nguồn lực thúc đẩy

việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển ngành nghề. Đồng thời đóng góp rất lớn trong xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn. Đã có trên 90% HTX có giúp đỡ về kinh tế cho các hộ xã viên nghèo có khó khăn, thắt chặt thêm tình đoàn kết tương trợ. Góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Điển hình trong lĩnh vực nông nghiệp là:

HTX Thanh Hòa - xã Mong Thọ A - huyện Châu Thành.

HTX 41 ấp Trung Thành - xã Phi Thông - Tp. Rạch Giá.

HTX kinh 4A xã Tân Hiệp A – huyện Tân Hiệp.

HTX Thuận Lợi - ấp Đường Lát - xã Ngọc Thuận - huyện Giồng Riềng.

HTX nông nghiệp kinh 3A - xã Tân Hiệp A - huyện Tân Hiệp.

HTX kinh 8B - xã Thanh Đông A - huyện Tân Hiệp.

HTX nuôi trồng thủy sản Thắng Lợi - phường Vĩnh Lợi - Tp. Rạch Giá...

Tuy nhiên trong tỉnh còn khoảng 30% HTX nông nghiệp quy mô còn nhỏ diện tích sản xuất từ 15 - 25 ha/HTX, vốn góp bình quân phổ biến 100.000đ/xã viên. Hiện còn khoảng 20% HTX, xã viên chưa góp vốn hoặc góp không đúng luật và điều lệ, không trích lập được các quỹ, không trả được thù lao cho Ban Quản trị và không có báo cáo quyết toán tài chính hàng năm. Các HTX dạng nêu trên chỉ làm được dịch vụ đơn thuần như: bơm tát, làm đất hoặc quản lý lịch thời vụ, khuyến nông, bảo vệ thực vật (*HTX hoạt động chủ yếu theo mùa vụ*), trình độ năng lực của cán bộ quản lý điều hành hạn chế, thiếu vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, lại không tiếp cận được các nguồn vốn ưu đãi kể cả các nguồn vốn khác. Các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển HTX các bộ, ngành Trung ương hướng dẫn không rõ ràng khó thực hiện là nguyên nhân chi phối đến tổ chức và hoạt động của lĩnh vực HTX nông nghiệp.

b. Kết quả đổi mới, phát triển HTX, liên hiệp HTX trong nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa (IX) và Chỉ thị số 20 của Ban Bí thư

Trong 5 năm qua, kể từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa (IX) về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, đa số các HTX đều được duy trì ổn định, có nhiều HTX tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với kinh tế hộ theo hình thức dịch vụ hỗ trợ, đồng thời quản lý tốt và làm giảm giá thành các khâu dịch vụ truyền thống như: thủy lợi, làm đất, bảo vệ thực vật, ứng dụng khoa học kỹ thuật, cung ứng cây giống... việc hình thành KTTT trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong những năm qua đều xuất phát từ nhu cầu thực tế của nông dân. Do chủ động bơm tát, gieo xạ đồng loạt kịp thời vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật 3 tăng 3 giảm, quản lý dịch hại tổng hợp nên giảm được chi phí sản xuất, tăng năng suất, nâng cao lợi nhuận cho bà con nông dân. Đối với khâu hợp tác bơm điện chi phí giảm $\frac{1}{2}$ so với chi phí bơm máy động lực cho một vụ sản xuất, nếu bơm động lực chi phí bơm tát bình quân 500.000đ/ha, so với bơm cá thể là 900.000 đ/ha. Tham gia KTTT nông dân có điều kiện thuận lợi tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ giúp nhau trong xóa đói giảm nghèo, đời sống của

nhân dân nâng lên rõ rệt, nhiều HTX không còn hộ nghèo, tạo tinh thần đoàn kết xóm làng cao, góp phần thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, động viên nhau xây dựng kết cấu hạ tầng và các phúc lợi xã hội ở địa phương.

Tổng số vốn bình quân của mỗi HTX ở thời điểm năm 2005 khoảng 215 triệu đồng nhưng đến 2010 tăng lên đến 408 triệu đồng. Doanh thu và lợi nhuận hàng năm đạt khoảng 85 triệu đồng, số các HTX làm ăn có lãi suất để chi trả lương cho cán bộ HTX còn rất ít, nhưng đối với người lao động phục vụ cho HTX đều được trả công theo ngày, ở các dịch vụ bơm tát mỗi lao động có mức thu nhập từ 3-4 triệu đồng/người/vụ.

Đa số các HTX huy động được nguồn lực, mở thêm các dịch vụ, liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế, giải quyết được một phần đầu vào đầu ra sản phẩm cho xã viên, hộ xã viên. Số lượng HTX phát triển và hoạt động đảm bảo các nguyên tắc của luật HTX và các Nghị định của Chính phủ.

Tuy nhiên, do tác động của sự suy thoái kinh tế, tình hình thiên tai dịch bệnh, giá cả, thị trường biến động bất lợi làm hạn chế đến sự tăng trưởng của khu vực KTTT. Chất lượng hoạt động khu vực KTTT còn hạn chế, quy mô nhỏ, vốn tự có ít, trình độ quản lý HTX chưa đào tạo cơ bản nên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của HTX. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn còn ít chưa tạo ra điều kiện thuận lợi kích thích nông dân hợp tác.

c. Các giải pháp đã thực hiện triển khai nhiệm vụ phát triển KTTT trong nông nghiệp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý HTX được đổi mới cả về nội dung, hình thức và phương pháp. Trong đó tập trung bồi dưỡng kiến thức phát triển HTX, kỹ năng điều hành quản lý HTX, xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng dự án, kế toán... nhiệm kỳ qua 2006 -2010 Liên minh HTX tỉnh đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho khu vực KTTT được 09 lớp với 521 học viên cho đối tượng là Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, kế toán HTX, bồi dưỡng tập huấn 349 lớp với 20.846 học viên là cán bộ quản lý Nhà nước huyện, thị, xã, phường, thị trấn, mặt trận và các đoàn thể, xã viên, người lao động trong HTX, THT.

- Đã tư vấn giúp cho hàng trăm đơn vị về việc củng cố tổ chức bộ máy, Đại hội thường niên, Đại hội nhiệm kỳ, thủ tục đăng ký kinh doanh, thủ tục ưu đãi thuế, bổ sung ngành nghề, quy trình thành lập THT, HTX, tiếp cận các nguồn vốn khác nhau để phục vụ sản xuất, mở rộng ngành nghề...ngoài ra Liên minh HTX tỉnh còn quan tâm giúp các HTX giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, ổn định hoạt động.

-Việc cụ thể hóa các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trong những năm qua Liên minh HTX tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có tác động thiết thực khi thành lập HTX cũng như HTX đang hoạt động. Hướng dẫn HTX nuôi trồng thủy sản Thắng Lợi Tp. Rạch Giá và HTX NN Thuận Lợi huyện Giồng Riềng xây dựng đề án đầu tư phát triển sản xuất dịch vụ giải quyết việc làm 270 triệu đồng từ quỹ chương trình 120.

- Thực hiện chính sách tín dụng UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1351 và Quyết định số 2114 nay được thay bằng Quyết định 2124 hỗ trợ cho THT, HTX và nông dân vay vốn mua các loại máy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Ngân hàng đã cho vay 43 tỷ 516 triệu đồng ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi vay 3 tỷ 566 triệu đồng. Tư vấn cho HTX vay vốn các dự án từ nguồn tín dụng ưu đãi vốn vay là 3 tỷ 460 triệu đồng. Tuy nhiên trong thực hiện còn nhiều vướng mắc về thủ tục, điều kiện về tài sản thế chấp, vốn đối ứng, hóa đơn tài chính, máy sản xuất nội địa...

Hiện nay vấn đề quản lý nhà nước đối với các HTX nói chung và trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng vẫn còn đang rất nan giải, bởi chưa có một quy định của cấp nào đề cập đến.

d. Vai trò của HTX nông nghiệp đối với phát triển kinh tế hộ xã viên, phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo:

Việc hình thành các HTX nông nghiệp chuyên sâu, chuyên ngành đang phát triển và nhìn chung hoạt động hiệu quả, cùng với quá trình đổi mới và phát triển, đã xuất hiện nhiều HTX thực sự là những nhân tố điển hình, có tác động thiết thực đến phát triển kinh tế hộ, tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn và xây dựng nông thôn mới. Tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên và nguồn lao động tại địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở địa phương.

II. ĐỊNH HƯỚNG, CƯỜNG CỐ, PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ TẬP THỂ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN 2011-2015

1. Đối với tổ hợp tác

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh chỉ đạo hệ thống Ban Chỉ đạo các cấp nhất là cấp hỗ trợ trực tiếp thành lập THT, hướng dẫn quy trình, tổ chức các hoạt động chặt chẽ hơn. Quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, tổ viên học tập nâng cao trình độ kiến thức, tay nghề nhằm mạnh dạng thành lập THT theo mô hình hợp tác sản xuất có quy mô lớn hơn, dần dần nâng lên thành HTX nông nghiệp.

2. Đối với hợp tác xã.

Khảo sát nắm lại tình hình hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, tìm ra nguyên nhân thành công ở các loại hình dịch vụ, điển hình và nhân rộng ở các hợp tác xã khác. Đồng thời, qua đó nêu ra những hạn chế tồn tại gây ảnh hưởng đến sự phát triển và rút kinh nghiệm. Từ đó đánh giá thực trạng và có phương án cũng cố nâng cao hiệu quả.

Cụ thể hóa điều kiện khi thành lập HTX để phát triển các HTX bền vững, có chất lượng và theo đúng quy định của pháp luật, tránh tình trạng phát triển chạy theo số lượng.

Khuyến khích các HTX mở rộng lĩnh vực hoạt động của mình theo mô hình sản xuất kinh doanh tổng hợp, như phát triển các dịch vụ bơm tát, nhân giống lúa, rau màu và đảm nhận những khâu quan trọng như chế biến nông sản, tiêu thụ sản phẩm. Các mô hình HTX chuyên canh, các sản phẩm nông nghiệp có hàm lượng công nghệ và có giá trị kinh tế cao.

Nghiên cứu đề xuất với các ngành, các cấp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh một số chủ trương, biện pháp trong việc vận dụng cơ chế chính sách tạo điều kiện hỗ trợ HTX trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển mạnh hơn trong thời gian tới.

III. NHỮNG GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ:

1. Giải pháp:

Một là: Tiếp tục đổi mới nhận thức về hợp tác xã nông nghiệp, nhất là nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò và tác dụng của hợp tác xã nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc tổ chức và quản lý: tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và có sự hỗ trợ của Nhà nước. Cần sớm khắc phục những mặc cảm, định kiến với mô hình hợp tác xã nông nghiệp kiểu cũ và đổi mới cơ chế chính sách, chỉ đạo thực tiễn phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong mối liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế và các loại hình tổ chức sản xuất khác nhằm đạt được cả mục tiêu kinh tế và hiệu quả xã hội.

Hai là: Phát triển kinh tế hộ nông dân theo hướng sản xuất hàng hóa, khắc phục tình trạng manh mún, khép kín, tự cấp tự túc của kinh tế hộ nhằm tạo nhu cầu và động lực tham gia hợp tác xã nông nghiệp của kinh tế hộ. Trên cơ sở tích tụ, tập trung ruộng đất cho sản xuất nông nghiệp hàng hóa mà phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp, phục vụ nông nghiệp nông thôn. Đề nghị Nhà nước có chính sách tài chính – tín dụng, chính sách khoa học – công nghệ và khuyến nông, chính sách đầu tư, chính sách thị trường, chính sách lao động... để hỗ trợ cho kinh tế hộ nông dân dần chuyển sang sản xuất hàng hóa bền vững và có hiệu quả.

Ba là: Coi trọng công tác cán bộ cho hợp tác xã nông nghiệp. Thực tế cho thấy rằng, cán bộ chủ chốt của hợp tác xã nông nghiệp, trước hết là chủ nhiệm hợp tác xã có vai trò quyết định đối với sự thành bại của hợp tác xã nông nghiệp. Do đó, việc lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng cũng như cơ chế chính sách đối với chủ nhiệm hợp tác xã và ban quản trị phải được coi trọng và đổi mới cơ bản theo nguyên tắc lấy mục tiêu hiệu quả kinh doanh của hợp tác xã làm tiêu chí xem xét hàng đầu.

Bốn là: Mở rộng liên kết hợp tác giữa hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, chủ động tìm kiếm sự hợp tác và hỗ trợ của các doanh nghiệp lớn để nâng cao trình độ kinh doanh và sức cạnh tranh của HTX.

Năm là: Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước đối với kinh tế hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp, trước hết là triển khai tổ chức thực hiện Luật Hợp tác xã mới, đưa Luật Hợp tác xã đi vào cuộc sống. Các ngành chức năng quản lý và hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp về cơ chế, chính sách. Đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho HTX phát triển bền vững.

2. Đề xuất kiến nghị:

- Kiến nghị nhà nước có chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn nhất là thủy lợi, đê bao, điện, giao thông nông thôn phục vụ bơm tát và đời sống nhân dân, làm nảy sinh nhu cầu hợp tác phát triển HTX trong nông nghiệp.

- Chính quyền các cấp cần cụ thể hóa thực hiện tốt hơn các chính sách hỗ trợ hợp tác, HTX phát triển theo Nghị định 88 và các chính sách kích cầu của Chính phủ. Các bộ, ngành Trung ương cần hướng dẫn cụ thể, quy định rõ ràng về thủ tục tránh làm cho các HTX trong nông nghiệp khó tiếp cận và không thực hiện được.

- Đề nghị Trung ương có hướng dẫn cụ thể cho các tỉnh, thành phố được thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX để hỗ trợ cho HTX có vốn mở rộng sản xuất kinh doanh nhất là lĩnh vực nông nghiệp, vì hiện nay không tiếp cận được các nguồn vốn ưu đãi, kể cả các nguồn vốn khác.

Nơi nhận

- Ban CS&PT HTX, LM.HTX VN;
- Thường trực LM.HTX tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. LIÊN MINH HTX TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Phan Thanh Tâm